TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Châu Thành, ngày 27 tháng 6 năm 2025.

Số: 77/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:23/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn*:* Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị Mỹ L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ với bị đơn ông Nguyễn Văn B tự nguyện thống nhất thỏa thuận:

+ Công nhận cho bà Nguyễn Thị Đ quyền sử dụng đất diện tích 5.718,9m^2 (2119,6m^2 + 713,4m^2 + 2885,9m^2) được thể hiện theo sơ đồ thửa đất:

Phần I (điểm 8, 9, 10, 11, 12, 13, 28) diện tích đo đạc theo hiện trạng 2119,6m^2 thuộc một phần thửa 1146 tờ bản đồ số 5 tọa lạc ấp Ngãi Hiệp, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Phần H (điểm 13, 14, 29, 28) diện tích đo đạc theo hiện trạng 713,4m^2 thuộc một phần thửa 1145 tờ bản đồ số 5 tọa lạc ấp Ngãi Hiệp, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Phần G (điểm 14, 15, 16, 19, 29) diện tích đo đạc theo hiện trạng 2885,9m^2 thuộc một phần thửa 1144 tờ bản đồ số 5 tọa lạc ấp Ngãi Hiệp, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

+ Công nhận cho ông Nguyễn Văn B quyền sử dụng đất diện tích 4625,1m^2 (3474,4m^2 + 1150,7m^2) được thể hiện theo sơ đồ thửa đất:

Phần A (điểm 2, 3, 23, 24, 25, 26, 27, 7, 8, 28, 30, 21, 22) diện tích đo đạc theo hiện trạng 3474,4m^2 thuộc một phần thửa 1146 tờ bản đồ số 5 tọa lạc ấp Ngãi Hiệp, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Phần D (điểm 19, 20, 21, 30, 28, 29) diện tích đo đạc theo hiện trạng 1150,7m^2 thuộc một phần thửa 1145 tờ bản đồ số 5 tọa lạc ấp Ngãi Hiệp, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

(*Sơ đồ khu đất theo Công văn số 343/CNHCT ngày 27/5/2025 của Chi nhánh Văn phòng đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh).*

Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào quyết định đã có hiệu lực pháp luật để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ với bị đơn ông Nguyễn Văn B tự nguyện thống nhất thỏa thuận:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn B là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên bà Đ và ông B được miễn án phí.

+ Chi phí đo đạc, thẩm định là 9.000.000đ (Chín triệu đồng), bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ, do bà Đ đã nộp xong nên bà không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Liên